TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22/2023/QĐST-HNGĐ V/v: Hủy hôn nhân trái pháp luật	*Xuân Trường, ngày 24 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN GIA ĐÌNH

V/v: Yêu cầu hủy hôn nhân trái pháp luật

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên họp: Ông Phạm Ngọc Quỳnh.

Thư ký phiên họp: ông Nguyễn Văn Tùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên họp: bà Trịnh Thị Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 138/2022/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 10 năm 2023 về việc "Yêu cầu hủy hôn nhân trái pháp luật" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc Hôn nhân gia đình số: 05/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình: Chị Phạm Thị Hải Y, sinh năm 1979; Địa chỉ: thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đào Đức T, sinh năm 1971;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 68, ngõ T 1, T, phường H, quận Đ, thành phố Hà Nội. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H.

2. Ủy ban nhân dân thị trấn X

Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Xuân Đ – Chủ tịch UBND thị trấn X.

Tại phiên họp: chị Y, anh T, ông Đ vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu, tại bản tự khai, chị Phạm Thị Hải Y trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đào Đức T kết hôn tại UBND thị trấn X có đăng ký kết hôn ngày 06/3/2005. Sau khi cưới vợ chồng chung sống bình thường thì đến năm 2008 chị phát hiện anh T đã có vợ và có đăng ký kết hôn. Theo UBND phường H, quận Đ, TP Hà Nội cung cấp cho chị thì năm 1999 anh T kết hôn với chị Nguyễn Thị Hoa L sinh năm 1975 hiện cư trú tại số nhà 68, ngõ T 1, T, phường H, quận Đ, TP Hà Nội đến nay chưa ly hôn. Anh T đã lừa dối chị là chưa kết hôn nhưng thực tế anh đã kết hôn với người khác trước khi kết hôn với chị. Hiện anh T đang bị tạm giam tại Trại giam số 1 Công an thành phố H. Chị đề nghị Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị và anh Đào Đức T.

Về con chung: Anh chị có 2 con chung là là Đào Đức H sinh ngày 31/3/2004 và Đào Thúy A sinh ngày 20/12/2009. Hiện hai con ở với chị, cháu H đã đủ tuổi lao động trưởng thành, còn cháu A chị xin nuôi không yêu cầu anh cấp dưỡng.

Về tài sản, nghĩa vụ tài sản của vợ chồng*:* chị không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết. Chị có đơn xin giải quyết vắng mặt chị.

Anh Đào Đức T có bản tự khai trình bày: Năm 1999 anh có đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị Hoa L sinh năm 1975 tại UBND phường H. Giữa anh và chị L chưa làm thủ tục ly hôn. Năm 2005 anh đăng ký kết hôn với chị Phạm Thị Hải Y sinh năm 1979 quê ở thị trấn X và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn X. Nay chị Y đề nghị hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh và chị Y thì anh nhất trí. Về con chung anh và chị Y có 2 con chung là là Đào Đức H sinh ngày 31/3/2004 và Đào Thúy A sinh ngày 20/12/2009. Cháu H đã trưởng thành. Anh đồng ý để chị Y nuôi cháu A. Vì anh đang chấp hành án nên không thể cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Y được.Về tài sản công nợ chung không có. Anh đề nghị giải quyết vắng mặt anh.

Đại diện Ủy ban nhân dân thị trấn vắng mặt tại phiên tòa song có ý kiến là do không biết anh T đã kết hôn với chị L nên đã đăng ký kết hôn cho anh T và chị Y. Khi UBND thị trấn X đăng ký kết hôn cho chị Phạm Thị Hải Y và anh Đào Đức T là đúng thủ tục do luật pháp quy định trên cơ sở Giấy giới thiệu của UBND thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên giới thiệu cho anh Đào Đức T đến kết hôn lần thứ nhất tại UBND xã X, huyện X(nay là UBND thị trấn X), Tờ khai đăng ký kết hôn của chị Y và anh T được UBND thị trấn L xác nhận ngày 26/01/2005 là anh Đào Đức T sinh năm 1971 có hộ khẩu tại địa phương là trai chưa vợ đủ điều kiện kết hôn lần thứ nhất và Tờ khai đăng ký kết hôn của chị Y và anh T được UBND thị trấn X xác nhận ngày 05/02/2005 là chị Phạm Thị Hải Y sinh năm 1979 là công dân của thị trấn X chưa có chồng đủ điều kiện kết hôn lần thứ nhất.

Tuy nhiên việc đăng ký trên là trái pháp luật nên đề nghị Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Đào Đức T và chị Phạm Thị Hải .

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết đơn yêu cầu của Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đúng quy định Bộ luật Tố tụng dân sự. Đương sự chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; có đơn đề nghị vắng tại phiên họp nên Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt đương sự là phù hợp.

Về nội dung: đề nghị Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 10; Điều 16, Điều 17 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; khoản 1 Điều 131 Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014: Hủy hôn nhân trái pháp luật giữa anh Đào Đức T và chị Phạm Thị Hải Y. Hủy Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 18 ngày 06/3/2005 giữa anh Đào Đức T và chị Phạm Thị Hải Y của UBND thị trấn X. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: Giao con chung là Đào Thúy A sinh ngày 20/12/2009 cho chị Y tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị và có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường nhận định:

[1]. Về tố tụng: chị Y, anh T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt nên vẫn tiến hành phiên họp vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Đào Đức T và chị Phạm Thị Hải Y là bất hợp pháp vì trước khi kết hôn với chị Y thì anh T đã kết hôn với chị Nguyễn Thị Hoa L theo giấy chứng nhận kết hôn số 18/TP/HT-1999-B2 ngày 23/3/1999 của UBND phường H, quận Đ, TP Hà Nội và anh T chị L chưa làm thủ tục ly hôn. Tại khoản 1 Điều 10 Luật Hôn nhân Gia đình năm 2000 có ghi: **"Điều 10. Những trường hợp cấm kết hôn:** Việc kết hôn bị cấm trong những trường hợp sau đây: 1. Người đang có vợ hoặc có chồng;…"

Như vậy anh Tân là người đang có vợ mà kết hôn với người khác là đã vi

phạm khoản 1 Điều 10 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000. Cho nên yêu cầu của chị Phạm Thị Hải Y về việc hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị và anh T được chấp nhận, đồng thời hủy Giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 06/3/2005 giữa anh Đào Đức T và chị Phạm Thị Hải Y của UBND thị trấn X, huyện X, tỉnh Nam Định, anh T và chị Y phải chấm dứt ngay quan hệ vợ chồng.

[3]. Về việc nuôi con chung: Anh chị có 2 con chung là là Đào Đức H sinh ngày 31/3/2004 và Đào Thúy A sinh ngày 20/12/2009. Hiện hai con ở với chị, cháu H đã đủ tuổi lao động trưởng thành, còn cháu A chị xin nuôi không yêu cầu anh cấp dưỡng. Anh đồng ý để chị Y nuôi cháu A. Vì anh đang chấp hành án nên không thể cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Y được. Do đó chấp nhận ý kiến của chị Y và anh T là giao chị Y tiếp tục nuôi dưỡng con chung Đào Thúy A sinh ngày 20/12/2009, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Y.

[4]. Về tài sản chung anh chị không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: chị Y phải nộp 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí chị đã nộp tại Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường.

[6]. Việc UBND thị trấn X đăng ký kết hôn cho chị Phạm Thị Hải Y và anh Đào Đức T là đúng thủ tục do luật pháp quy định trên cơ sở Giấy giới thiệu của UBND thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên giới thiệu cho anh Đào Đức T đến kết hôn lần thứ nhất tại UBND xã X, huyện X(nay là UBND thị trấn X), Tờ khai đăng ký kết hôn của chị Y và anh T được UBND thị trấn L xác nhận ngày 26/01/2005 và Tờ khai đăng ký kết hôn của chị Y và anh T được UBND thị trấn Xxác nhận ngày 05/02/2005.

Kiến nghị với UBND thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên cần rút kinh nghiệm trong việc cung cấp thông tin tình trạng hôn nhân của công dân khi làm thủ tục cho công dân kết hôn với người khác.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 149; khoản 2 và khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 10; Điều 16, Điều 17 Luật Hôn nhân gia đình năm 2000; khoản 1 Điều 131, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng về án phí và lệ phí Toà án:

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự về Hôn nhân gia đình của chị Phạm Thị Hải Y: Hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Phạm Thị Hải Y và anh

Đào Đức T. Hủy Giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 06/3/2005 giữa chị Phạm Thị Hải Y và anh Đào Đức T của UBND thị trấn X, tỉnh Nam Định. Buộc chị Y và anh T chấm dứt ngay quan hệ vợ chồng.

2. Về việc nuôi con chung: Chấp nhận ý kiến của chị Y và anh T là giao chị Y tiếp tục nuôi dưỡng con chung Đào Thúy A sinh ngày 20/12/2009, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Y.

3. Lệ phí dân sự sơ thẩm: chị Y phải nộp 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí chị đã nộp tại Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường theo Biên lai thu tiền số 0003088 ngày 13/10/2022. Chị Y đã nộp đủ lệ phí.

4. Chị Phạm Thị Hải Y, anh Đào Đức T, UBND thị trấn Xuân Trường có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày quyết định giải quyết việc dân sự được tống đạt hợp lệ.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định giải quyết việc dân sự.

Nơi nhận:
- TAND + VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Xuân Trường;
- Đương sự;
- UBND TT X;
- UBND phường H;
-UBND thị trấn L;
- Lưu HS, VP

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Phạm Ngọc Quỳnh